

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH****Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.***Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Tổng cục Hải quan là tổ chức trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan trong phạm vi cả nước.

2. Tổng cục Hải quan có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án Luật, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về hải quan;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về hải quan;

c) Dự toán thu thuế xuất nhập khẩu hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về hải quan;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành hải quan;

c) Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo quy định của Luật Hải quan.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; văn bản cá biệt theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Hải quan.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án, đề án về hải quan sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan.

6. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

b) Phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; thực hiện các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

d) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

đ) Kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

e) Tổ chức thực hiện công tác phân tích, kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng, kiểm dịch, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đề nghị của các Bộ hoặc phân công của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công tác phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức thực hiện chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về hải quan;

h) Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật hải quan; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hải quan hiện đại trong ngành hải quan.

9. Hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về hải quan; hỗ trợ đối tượng nộp thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hải quan; tổ chức thực hiện một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và thực hiện cơ chế kết nối một cửa quốc gia với các tổ chức kinh tế quốc tế, các quốc gia, các vùng lãnh thổ theo các cam kết quốc tế Việt Nam là thành viên hoặc theo phân công của Chính phủ; tổ chức thực hiện thống kê nhà nước về hải quan.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Hải quan theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Các tổ chức hải quan ở trung ương:

- a) Vụ Pháp chế;
- b) Vụ Hợp tác quốc tế;
- c) Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Vụ Thanh tra - Kiểm tra;
- đ) Văn phòng (có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh);
- e) Cục Giám sát quản lý về hải quan;
- g) Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- h) Cục Điều tra chống buôn lậu;
- i) Cục Kiểm tra sau thông quan;

- k) Cục Tài vụ - Quản trị;
- l) Cục Quản lý rủi ro;
- m) Cục Kiểm định hải quan;
- n) Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan;
- o) Viện Nghiên cứu Hải quan;
- p) Trường Hải quan Việt Nam;
- q) Báo Hải quan.

Các tổ chức quy định từ Điểm a đến Điểm n Khoản này là tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Điểm o đến Điểm q là tổ chức sự nghiệp.

## 2. Các tổ chức hải quan ở địa phương:

a) Các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc Tổng cục Hải quan:

- Cục Hải quan thành phố Hà Nội;
- Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng;
- Cục Hải quan thành phố Hải Phòng;
- Cục Hải quan thành phố Cần Thơ;
- Cục Hải quan tỉnh An Giang;
- Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Bình Định;
- Cục Hải quan tỉnh Bình Dương;
- Cục Hải quan tỉnh Bình Phước;
- Cục Hải quan tỉnh Cà Mau;
- Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng;
- Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai;
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Hải quan tỉnh Điện Biên;
- Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum;
- Cục Hải quan tỉnh Hà Giang;
- Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang;

- Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn;
- Cục Hải quan tỉnh Lào Cai;
- Cục Hải quan tỉnh Long An;
- Cục Hải quan tỉnh Nghệ An;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị;
- Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

c) Các đơn vị quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục Hải quan.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục**

1. Tổng cục Hải quan có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng.
2. Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Tổng cục trưởng là người đứng đầu Tổng cục Hải quan, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Hải quan. Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2016 và thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

2. Số lượng Phó Tổng cục trưởng của Tổng cục Hải quan được thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định khác.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**